

HÓA ĐƠN ĐI CHỢ

Bữa ăn: Sáng - Trưa - Xế (Sáng - Trưa - Phụ - Xế)
Độ tuổi: Mẫu giáo (3 - 6 tuổi)
Số trẻ: 138

Số tiền mỗi trẻ: 37,000

Thực đơn:
Sáng: Miến nấu thịt heo, nấm kim châm, su su, mướp hương, mồng tơi
- Uống sữa Netsure
Trưa: Cơm trắng - Mực xào dưa leo, bông cải xanh, ớt chuông đỏ - Canh cua đồng nấu rau ngót, nấm bào ngư - Đậu cove luộc
Xế: Nước chanh
Xế chiều: Cháo thịt gà đậu xanh, hạt sen, bí đỏ, đu đủ hương, bắp cải xanh

Stt	Mã hàng	Tên thực phẩm	Khối lượng thực (g)	Đơn giá (đồng/100g)	Thành tiền (đồng)
	* CHỢ				
1	0695	Dầu thực vật Tường An	700	3,140	21,980
2	0270	Dầu thảo mộc (Lạc, vừng, cám...)	1,000	6,280	62,800
3	0494	Đường cát	3,800	3,880	147,440
4	N0966	Muối Iot	900	740	6,660
5	0522	Nước mắm cá (loại đặc biệt)	800	4,180	33,440
6	0523	Nước mắm loại I	1,000	5,940	59,400
7	0004	Gạo tẻ máy	11,200	2,560	286,720
8	0120	Hành lá (hành hoa)	350	5,360	18,760
9	0164	Rau mùi (ngò rí)	250	8,820	22,050
10	0185	Tỏi ta	100	7,350	7,350
11	0119	Hành tím (hành củ tươi)	200	5,780	11,560
12	0038	Miến dong	2,200	5,390	118,580
13	N0770	Thịt nạc dăm	1,700	18,800	319,600
14	N0965	Nấm kim châm	500	10,610	53,050
15	0180	Su su	600	3,050	18,300
16	0136	Mướp	500	3,990	19,950
17	0163	Rau mồng tơi	400	4,520	18,080
18	0170	Rau răm	70	4,620	3,234
19	0632	Mực ống	4,200	36,650	1,539,300
20	0109	Dưa leo (dưa chuột)	600	3,890	23,340
21	0182	Bông cải xanh (súp lơ)	600	8,610	51,660
22	0143	Ớt chuông đỏ	600	10,400	62,400
23	0100	Cần tây	150	6,510	9,765
24	N0778	Nấm bào ngư	700	12,920	90,440
25	0168	Rau ngót	3,000	5,150	154,500
26	0407	Cua đồng	1,300	19,430	252,590

27	0215	Chanh	2,200	6,200	136,400
28	0052	Đậu cô ve (hạt)	1,100	5,150	56,650
29	N0772	Thịt ức gà	1,800	12,920	232,560
30	0059	Đậu xanh	250	6,200	15,500
31	0122	Hạt sen tươi	250	37,170	92,925
32	0085	Bí đỏ (bí ngô)	700	3,360	23,520
33	0115	Đu đủ xanh	600	3,680	22,080
34	0092	Cải bắp	600	5,460	32,760
35	0457	Sữa bột toàn phần	5,271.49	20,500	1,080,655
Tổng cộng					5,105,999

Tổng tiền thực phẩm	5,105,999
Tổng chi phí khác	0
Tiền được chi trong ngày	5,106,000
Số dư đầu ngày	0
Số dư cuối ngày	1
Suất ăn lũy kế từ đầu tháng	0
Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng	5,106,000
Tiền chi lũy kế từ đầu tháng	5,105,999

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

CẤP DƯỠNG

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Huỳnh Lê

Nguyễn Thị Mỹ

Ngô Thị Ngọc Lan